

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO NGỌC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO NGỌC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502460020

**3. Ngày thành lập:** 05/10/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

93/7 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0908190882

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán các thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ ngành công nghiệp tàu thủy, dầu khí và công nghiệp, dân dụng; Mua bán vật tư, thiết bị ngành hàng hải, ngành dầu khí, mua bán thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị an ninh an toàn                                                                                                             | 4659(Chính) |
| 2.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê các thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ ngành công nghiệp tàu thủy, dầu khí và công nghiệp dân dụng; Cho thuê tàu biển, phương tiện ngành hàng hải; Cho thuê phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy, container                                                                                           | 7730        |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, lắp đặt giàn giáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4329        |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8230        |
| 5.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Sản xuất và gia công các loại kết cấu thép phục vụ cho ngành tàu thủy và ngành công nghiệp; Dịch vụ kiểm tra, thử không phá hủy các thiết bị ngành công nghiệp, hàng hải và dầu khí<br>(Không được sản xuất gia công trong khu dân cư và phải tuân thủ đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, tuân thủ đúng quy hoạch của ngành, của địa phương) | 2592        |
| 6.  | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt<br>Chi tiết: Vệ sinh súc rửa tàu dầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8129        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán hóa chất phục vụ khoan khai thác dầu khí, tàu biển và ngành công nghiệp khác (Trừ hóa chất mang tính độc hại mạnh và cấm lưu thông)                                                                                                                                                          | 4669 |
| 8.  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;<br>Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ và được ngành Lao động và Thương binh xã hội cấp phép) | 7830 |
| 9.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Dịch vụ kho vận                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5210 |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5222 |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý hàng hải; Dịch vụ giao nhận hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                | 5229 |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4933 |
| 13. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5012 |
| 14. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                | 4299 |
| 15. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4631 |
| 16. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm                                                                                                                               | 4632 |
| 17. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt; Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán lẻ thực phẩm                                                                        | 4722 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 05/10/2021 đến ngày 04/11/2021

\* Họ và tên: TRẦN THỊ NGUYỄN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040185001777

Ngày cấp: 24/05/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư

Địa chỉ thường trú: B1507 Cao Ốc Căn Hộ OSC Land, Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: B1507 Cao Ốc Căn Hộ OSC Land, Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu